

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 926/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Jang S J, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số 495 Yeonpa-ri, Gwangui-myeon, Gurye-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc.

Chị Trần Thị L có mặt, anh Jang S J vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2018 nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày:

Chị Trần Thị L và anh Jang S J kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 01/12/2017. Sau khi kết hôn, ngày 03/12/2017 anh Jang S J trở về Hàn Quốc sinh sống và cũng thời điểm đó anh chị cũng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp, ngôn ngữ bất đồng nên anh Jang S J không làm

thủ tục bảo lãnh cho chị sang Hàn Quốc đoàn tụ và anh cũng không về Việt Nam thăm chị. Đến nay chị L đã suy nghĩ kỹ, xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị ly hôn với anh Jang S J.

Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Jang S J không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Jang S J không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn ngày 19/3/2018 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/3/2018, bị đơn là anh Jang S J trình bày:

Anh Jang S J thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị L về việc kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị L.

Về con chung và tài sản chung: Anh Jang S J và chị Trần Thị L không có con chung và không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Jang S J đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Anh Jang S J vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của anh Jang S J.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị L, hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn xin ly hôn anh Jang S J hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn là anh Jang S J vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Jang S J kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân huyện T, thành phố Hải Phòng vào

ngày 01/12/2017, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh Jang S J cùng thống nhất trình bày do có mâu thuẫn dẫn đến anh chị không còn tình cảm vợ chồng, không chung sống đoàn tụ gia đình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh Jang S J đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L xin ly hôn với anh Jang S J là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Jang S J.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Jang S J không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Jang S J không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Trần Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Trần Thị L và anh Jang S J được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Jang S J.

2. Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Jang S J không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Jang S J không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã

nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010680 ngày 20/4/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Trần Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Jang S J được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Quyết Nguyễn Kim San

Vũ Thị Thi Hà

